

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 12-4-2022
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Tổ X, khu phố Y, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương - có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bò Thanh T, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Tổ X, khu phố Y, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 11/01/2022 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày:

1. Về hôn nhân:

Bà H và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Chánh Phú Hòa, huyện Bến Cát (nay là phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, bà H và ông T sống riêng với cha mẹ tại tổ X khu phố Y, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc

nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T không chí thú làm ăn, nghề nghiệp không ổn định, nguồn thu nhập chính của gia đình bà H phải đảm trách. Từ đó, vợ chồng sống không có hạnh phúc, ở chung nhà nhưng sống ly thân. Đến tháng 12 năm 2021 thì vợ chồng không sống chung với nhau nữa, bà H dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, còn ông T và con chung sống tại nhà riêng của vợ chồng.

Nay, bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông T.

2. *Về con chung*: Bà H khai vợ chồng có 01 con chung tên Bò Thanh M, sinh ngày 28/11/2013, hiện tại do ông T trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà H, ông T có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Lời khai trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Bò Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung: Ông T thống nhất như bà H trình bày.

Về mâu thuẫn vợ chồng và thời gian vợ chồng chung sống: Ông T thống nhất như bà H trình bày nhưng theo ông T mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Hiện nay, ông T và bà H mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau theo nghĩa vợ chồng. Tuy nhiên, ông T vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp bà H cương quyết xin ly hôn, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H thì ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, ông T không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa:

- Bà H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T. Bà H đồng ý giao con chung Bò Thanh M cho ông Bò Thanh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà H sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu ông T có yêu cầu.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Bồ Thanh T có nơi cư trú tại khu phố Y, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn. Do đó quan hệ tranh chấp được xác định là ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp. Thời gian đầu, bà H và ông T chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân và cuối năm 2021 vợ chồng sống riêng cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương và lời trình bày của các đương sự thì được biết: Hiện nay, bà H và ông T không còn chung sống với nhau như vợ chồng, mỗi người đã có cuộc sống riêng, bà H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống, còn ông T và con chung sống tại nhà riêng của vợ chồng. Trong thời gian vợ chồng sống xa nhau, ông T đã nhiều lần kêu bà H về chung sống trở lại nhưng bà H không đồng ý. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa. Khi bà H có đơn yêu cầu ly hôn với ông T, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Xét thấy bà H không còn thiện chí sống chung với ông T nên không cần duy trì cuộc hôn nhân này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Tại phiên tòa, bà H và ông T thỏa thuận giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi, ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi bà H và ông T không còn sống chung với nhau nữa thì ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ông T đã có đủ điều kiện đảm bảo tốt về mọi mặt cho con chung và con chung cũng có nguyện vọng xin được sống với ông T nên căn cứ vào Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để công nhận sự thỏa thuận trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của bà H và ông T.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không yêu cầu bà H đóng góp nuôi con nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với bà Nguyễn Thanh H.

Trong thời gian tới, nếu ông T gặp khó khăn không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung thì ông T, bà H đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T không tranh chấp nên không đề cập đến.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H đối với bị đơn ông Bò Thanh T về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Cho bà Nguyễn Thanh H và ông Bò Thanh T được ly hôn.

2. Về con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H với bị đơn ông Bò Thanh T như sau:

Giao con chung Bò Thanh M, sinh ngày 28/11/2013 cho ông Bò Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông Bò Thanh T và các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Nguyễn Thanh H trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T không tranh chấp nên không đề cập đến.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số AA/2021/0004705 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường CPH,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Nga